

Số: **670** /BTTTT-KHTC

V/v hướng dẫn tạm thời thực hiện một số nội dung của Chương trình cung cấp dịch vụ VTCI đến năm 2025

Hà Nội, ngày **02** tháng **3** năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương;
- Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam;
- Tổng công ty Bưu điện Việt Nam;
- Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
- Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội;
- Tổng công ty Viễn thông MobiFone;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam;
- Công ty cổ phần Viễn thông Hà Nội.

Thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 (sau đây gọi là Chương trình), hiện nay Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TTTT) đang tổ chức xây dựng các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình.

Trước mắt, căn cứ khoản 2 Điều 3 Quyết định số 2269/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình của Thủ tướng Chính phủ, Bộ TTTT hướng dẫn tạm thời thực hiện một số nội dung cụ thể của Chương trình từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 cho đến khi triển khai thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo hướng dẫn của Bộ TTTT như sau:

I. Nội dung chuyển tiếp thực hiện một số chính sách cung cấp dịch vụ viễn thông công ích từ tháng 01 năm 2022:

Các chính sách cung cấp dịch vụ viễn thông công ích được tiếp tục thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 là các nhiệm vụ đã thực hiện theo Quyết định số 1159/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện một số nội dung hỗ trợ dịch vụ viễn thông công ích thuộc “Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020” (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1159/QĐ-TTg) và cũng là nhiệm vụ của Chương trình.

Việc thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng, thuê bao sử dụng dịch vụ viễn thông công ích từ 01 tháng 01 năm 2022 là thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình. Các đối tượng, thuê bao được hỗ trợ từ Chương trình không thay đổi loại dịch vụ sử dụng, hình thức quản lý thuê bao sử dụng dịch vụ đã thực

hiện tháng 12 năm 2021, còn tiếp tục sử dụng dịch vụ từ tháng 01 năm 2022 và phải đảm bảo các điều kiện được hỗ trợ theo hướng dẫn cụ thể sau đây:

1. Về thực hiện các nhiệm vụ hỗ trợ theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1159/QĐ-TTg:

Thực hiện hỗ trợ từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đối với các nhiệm vụ đã thực hiện tháng 12 năm 2021, gồm:

a) Hỗ trợ thiết lập đường truyền dẫn cáp quang kết nối từ đất liền đến trung tâm hành chính của các huyện đảo trên cơ sở hạ tầng cáp quang của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

b) Hỗ trợ truyền dẫn Viba số và hỗ trợ truyền dẫn vệ tinh để cung cấp dịch vụ băng rộng cho các huyện đảo;

c) Hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông khẩn cấp và dịch vụ viễn thông di động hàng hải phục vụ hoạt động tìm kiếm, cứu nạn trên biển thông qua hệ thống đài thông tin duyên hải;

d) Hỗ trợ chi phí cung cấp dịch vụ viễn thông phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai.

2. Về thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ chi phí duy trì hoạt động của các điểm cung cấp dịch vụ truy nhập Internet công cộng:

Chỉ tiếp tục thực hiện hỗ trợ đối với các điểm đang được hưởng chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 1159/QĐ-TTg khi đảm bảo đồng thời các điều kiện:

a) Các điểm cung cấp dịch vụ truy nhập Internet công cộng ở xã đảo, huyện đảo và các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (xã khu vực III) theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

b) Tháng 12 năm 2021 đang được hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích và tiếp tục duy trì hoạt động từ tháng 01 năm 2022.

3. Về thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông di động mặt đất trả sau (quy định tại khoản 6 Điều 1 Quyết định số 1159/QĐ-TTg):

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022, Chương trình chỉ hỗ trợ cho các thuê bao của hộ gia đình đáp ứng đồng thời các điều kiện sau đây:

a) Hộ gia đình đã được cấp có thẩm quyền tại địa phương xác nhận là hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

Do đó, không được tự động chuyển tiếp tất cả các hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sử dụng dịch vụ viễn thông di động mặt đất trả sau có đến tháng 12 năm

2021 sang để hỗ trợ sử dụng dịch vụ này từ tháng 01 năm 2022 mà phải rà soát toàn bộ thuê bao để đảm bảo hộ gia đình được chuyển tiếp hưởng chính sách thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được cấp có thẩm quyền xác định theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

b) Thuê bao nhận hỗ trợ của hộ gia đình là thuê bao dịch vụ thông tin di động mặt đất trả sau;

c) Đến tháng 12 năm 2021 thuê bao của hộ gia đình đang sử dụng dịch vụ viễn thông công ích di động mặt đất do doanh nghiệp cung cấp hoặc các thuê bao đã hoàn thành thủ tục đăng ký sử dụng dịch vụ viễn thông công ích và đã phát sinh sử dụng dịch vụ thông tin di động mặt đất trong Quý IV năm 2021, được Sở Thông tin và Truyền thông xác nhận.

4. Về thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ các trường học, bệnh viện, Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng (Quy định tại khoản 7 Điều 1 Quyết định số 1159/QĐ-TTg):

Chương trình chỉ tiếp tục hỗ trợ sử dụng dịch vụ từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đối với các thuê bao đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

a) Là thuê bao của các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông thuộc các xã đảo, huyện đảo và các xã khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Đến tháng 12 năm 2021 thuê bao của các đơn vị nêu tại điểm a mục này đang sử dụng dịch vụ viễn thông công ích truy nhập Internet băng rộng do doanh nghiệp cung cấp hoặc các thuê bao đã đăng ký sử dụng dịch vụ viễn thông công ích và đã phát sinh sử dụng dịch vụ truy nhập Internet băng rộng trong Quý IV năm 2021, được Sở Thông tin và Truyền thông xác nhận.

II. Về mức hỗ trợ và thủ tục, biểu mẫu quản lý:

1. Mức hỗ trợ:

Áp dụng quy định tại Thông tư số 02/2020/TT-BTTTT ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ TTTT quy định danh mục, đối tượng thụ hưởng, phạm vi, chất lượng, giá cước tối đa dịch vụ viễn thông công ích và mức hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 cho đến khi có văn bản thay thế của Bộ TTTT.

2. Về thủ tục, mẫu biểu:

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng các mẫu biểu đã áp dụng quản lý cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo Thông tư số 08/2016/TT-BTTTT ngày 30 tháng 3 năm 2016 và Thông tư số 14/2020/TT-BTTTT ngày 08 tháng 7 năm 2020. Đồng thời, đối với các biểu kê chi tiết danh sách thuê bao sử dụng dịch vụ được chuyển tiếp thuộc các nhiệm vụ nêu tại mục 3 và mục 4 phần I nêu

trên, ngoài các nội dung trong biểu mẫu đã quy định, phải bổ sung thêm hai cột sau (nối tiếp vào cột cuối của biểu) và các doanh nghiệp có trách nhiệm điền đầy đủ, chính xác thông tin vào các cột này, cụ thể:

a) Ngày hòa mạng cho thuê bao (đối với các thuê bao đã đăng ký và đã sử dụng dịch viễn thông công ích do doanh nghiệp cung cấp trong Quý IV/2021);

b) Số hóa đơn cung cấp dịch vụ viễn thông di động mặt đất trả sau (đối với nhiệm vụ nêu tại mục 3 phần I) hoặc dịch vụ truy nhập Internet băng rộng (đối với nhiệm vụ nêu tại mục 4 phần I) tháng 12 năm 2021 doanh nghiệp đã phát hành cho chủ thuê bao (đối với tất cả các thuê đề nghị chuyển tiếp được hưởng hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích từ tháng 01 năm 2022).

III. Lập kế hoạch, dự toán và đặt hàng thực hiện Chương trình:

1. Đối với các doanh nghiệp viễn thông:

a) Về lập kế hoạch, dự toán kinh phí đặt hàng cung cấp dịch vụ:

Các doanh nghiệp thực hiện rà soát, xác định các đối tượng được hỗ trợ theo hướng dẫn tại phần I Công văn này, lập kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện Quý I và Quý II năm 2022, gửi Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (sau đây gọi chung là Quỹ) trước ngày 20 tháng 3 năm 2022 để tổng hợp, trình Bộ TTTT xem xét, phê duyệt kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện làm căn cứ ký hợp đồng đặt hàng doanh nghiệp cung cấp dịch vụ. Đối với các nhiệm vụ nêu tại mục 3 và mục 4 phần I nêu trên, các doanh nghiệp gửi kèm danh sách các thuê bao được hỗ trợ theo biểu mẫu hướng dẫn tại mục 2 Phần II nêu trên (chưa có xác nhận của Sở Thông tin và Truyền thông);

b) Về xác nhận đối tượng được hỗ trợ để phục vụ nghiệm thu, thanh toán kinh phí hỗ trợ từ Quỹ:

Các doanh nghiệp lập danh sách các đối tượng được hỗ trợ đối với các nhiệm vụ nêu tại mục 3 và mục 4 phần I nêu trên theo biểu mẫu quy định tại Thông tư số 08/2016/TT-BTTTT và hướng dẫn tại mục 2 phần II nêu trên, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông xác nhận trong Quý III năm 2022 để gửi Quỹ làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ;

c) Trong quá trình triển khai thực hiện từ 01 tháng 01 năm 2022 trở đi, trường hợp có phát sinh các đối tượng ngừng hỗ trợ nêu tại mục 2, mục 3 và mục 4 phần I ở trên hoặc có thay đổi mức hỗ trợ theo quy định so với tháng 12 năm 2021 (đối với các đối tượng quy định tại mục 4 phần I), các doanh nghiệp viễn thông lập danh sách các đối tượng ngừng hỗ trợ hoặc thay đổi mức hỗ trợ gửi Sở Thông tin và Truyền thông xác nhận để gửi Quỹ làm cơ sở nghiệm thu, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ;

d) Các doanh nghiệp viễn thông chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo.

2. Đối với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Chỉ đạo các cơ quan liên quan cùng cấp danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được cơ quan có thẩm quyền tại địa phương xác nhận theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 cho Sở Thông tin và Truyền thông để cung cấp cho các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn và làm căn cứ rà soát, xác nhận đối tượng thụ hưởng; đồng thời, gửi Bộ TTTT để theo dõi, quản lý;

b) Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ hướng dẫn tại văn bản này, thực hiện rà soát báo cáo của các doanh nghiệp viễn thông và xác nhận các danh sách nêu tại điểm b và điểm c mục 1 phần III nêu trên cho các doanh nghiệp trong 15 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của doanh nghiệp (bao gồm cả các thuê bao đã hoàn thành thủ tục đăng ký sử dụng dịch vụ viễn thông công ích và đã phát sinh sử dụng dịch vụ viễn thông di động mặt đất trả sau; dịch vụ truy nhập Internet băng rộng trong Quý IV năm 2021).

3. Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam:

a) Trên cơ sở đề xuất của các doanh nghiệp viễn thông, Quỹ xây dựng kế hoạch, dự toán cung cấp dịch vụ viễn thông công ích 06 tháng đầu năm 2022 trình Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt trước ngày 31 tháng 3 năm 2022;

b) Căn cứ kế hoạch, dự toán cung cấp dịch vụ viễn thông công ích được Bộ TTTT phê duyệt, Quỹ ký hợp đồng đặt hàng với các doanh nghiệp viễn thông về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích 06 tháng đầu năm 2022 và thực hiện tạm ứng cho các doanh nghiệp thực hiện. Mức tạm ứng không quá 50% giá trị hợp đồng đặt hàng cung cấp dịch vụ viễn thông công ích 06 tháng đầu năm 2022 giữa Quỹ và từng doanh nghiệp;

c) Việc nghiệm thu dịch vụ, thanh toán kinh phí hỗ trợ 06 tháng đầu năm 2022 nêu trên được thực hiện một lần trong Quý III năm 2022. Mẫu biểu nghiệm thu, thanh toán theo hướng dẫn tại mục 2 phần II nêu trên.

d) Kinh phí hỗ trợ cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông công ích 6 tháng đầu năm 2022 được quyết toán vào kinh phí của Chương trình và sẽ được Bộ TTTT sẽ hướng dẫn thực hiện cụ thể tại Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình;

đ) Ngoài các nội dung nêu trên, Quỹ xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ 3 của Chương trình về: “Thông tin, tuyên truyền; hướng dẫn sử dụng dịch vụ viễn thông công ích; kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình” và trình Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện trong năm 2022.

Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và các doanh nghiệp viễn thông triển khai thực hiện một số nhiệm vụ của Chương trình theo hướng dẫn trên cho đến thời điểm thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình do Bộ TTTT và các cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức liên quan phản ánh về Bộ TTTT (Vụ Kế hoạch - Tài chính) để tổng hợp và tham mưu giải quyết./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TTg Vũ Đức Đam (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Đức Long;
- Thứ trưởng Phạm Anh Tuấn;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Viễn thông;
- Quỹ DVVTCI Việt Nam;
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Đức Long